TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DS-ST
Ngày: 12/11/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Chức

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Hoàng Thị Hồng.

2.Ông nguyễn Văn thức.

Thư ký phiên toà: Ông Nguỵ Thế Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*,theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42 /2019/QĐXX-DS ngày 30/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-DS ngày 25/10/2019**;**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 02 đường L, quận B, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – C/v: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hồng G – C/v: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh L - Đ; Địa chỉ: 227 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Tiến T – C/v: Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh L - Đ (Theo văn bản ủy quyền số 77/NHNo-PC ngày 14/6/2019); Địa chỉ: 227 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 12 tháng 04 năm 2018, ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H có ký Hợp đồng tín dụng số 5215-LAV-201800191 tại Ngân hàng N, Chi nhánh L tỉnh Đắk Lắk để vay số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn), lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Thời hạn trả nợ chia làm ba kỳ cụ thể: Ngày 11/4/2019 trả 50.000.0000đồng; Ngày 11/4/2020 trả 50.000.0000đồng; Ngày 11/4/2021 trả 100.000.0000đồng.

Khoản vay nói trên được bảo đảm bởi: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: Q62/2016 ký ngày 05/4/2016 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng N, Chi nhánh L tỉnh Đắk Lắk và bên thế chấp tài sản ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ Phường T, Tx.B, Tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận QSD đất số: R 465900 do UBND thị xã B cấp ngày 18/6/2001, Thửa đất số 600, tờ bản đồ 35, diện tích 705 m2 đứng tên ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H.

Thực hiện hợp đồng: Sau khi vay vốn, đến kỳ trả nợ đầu tiên ngày 11/4/2019. Nhưng ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H chưa trả cho ngân hàng được khoản nào kể cả gốc và lãi. Hiện nay ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H đã vi phạm điều 4 Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần làm việc để tháo gỡ, đồng thời tạo điều kiện để ông bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N, Chi nhánh L, tỉnh Đắk Lắk nhưng ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H đã không có thiện chí hợp tác, thường xuyên né tránh, chây ỳ nhằm mục đích kéo dài thời gian không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay, đến ngày 06/5/2019 mới trả được 7.000.000 đồng tiền gốc.

Để đảm bảo cho hoạt động, nay Ngân hàng N, Chi nhánh L tỉnh Đắk Lắk kính đề nghị Toà án Nhân dân Thị xã B giải quyết theo quy định của Pháp luật, buộc ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 214.195.205 đồng, trong đó nợ gốc là 193.000.000đồng, lãi trong hạn là 21.056.317đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 30/4/2019 là 138.889đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/5/2019 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ trên. Đề nghị tòa án xử lý tài sản thế chấp của ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H theo hợp đồng thế chấp số Q62/2016 ký ngày 05/4/2016 để thanh toán dứt điểm toàn bộ số nợ gốc, lãi cho Ngân hàng N, Chi nhánh L- tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H mặc dù đã nhận thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng biết việc ngân hàng khởi kiện đòi nợ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, việc ông K, bà H cố tình trốn tránh, không đến tòa án để giải quyết vụ kiện là tự mình tước đi của mình quyền được pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Vì vậy ông K, bà H phải gánh chịu hậu quả bất lợi về mặt pháp lý của việc Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn, trên cơ sở chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, còn đối với bị đơn mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên buộc bị đơn ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 214.195.205đồng, trong đó nợ gốc là 193.000.000đồng, lãi trong hạn là 21.056.317đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 30/4/2019 là 138.889đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/5/2019 cho đến khi trả hết nợ vay và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết qủa tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng*:* Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã nhận thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể công khai chứng cứ, tiến hành đối chất, hoà giải và xét xử được theo quy định tại Điều 205, Điều 207, Điều 208 BLTTDS, và Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn, trên cơ sở chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] ***Về nội dung tranh chấp:*** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Vào ngày 12 tháng 04 năm 2018, ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H có ký Hợp đồng tín dụng số 5215-LAV-201800191 tại Ngân hàng N, Chi nhánh L - tỉnh Đắk Lắk để vay số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn), lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Thời hạn trả nợ chia làm ba kỳ cụ thể: Ngày 11/4/2019 trả 50.000.0000đồng; Ngày 11/4/2020 trả 50.000.0000đồng; Ngày 11/4/2021 trả 100.000.0000đồng, đồng thời để đảm bảo khoản vay trên ông K, bà H đã thế chấp tài sản gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất R 465900 do UBND thị xã B cấp ngày 18/6/2001, Thửa đất số 600, tờ bản đồ 35, diện tích 705 m2 đứng tên ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Q62/2016 ký ngày 05/4/2016.

Đến hạn trả nợ kỳ đầu nhưng ông K, bà H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, đến ngày 06/5/2019 ông K, bà H mới trả được 7.000.000đồng tiền gốc, sau đó không trả nữa nên đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với Ngân hàng. Nay Ngân hàng N, chi nhánh L- tỉnh Đăk Lăk yêu cầu ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 214.195.205đồng, trong đó nợ gốc là 193.000.000đồng, lãi trong hạn là 21.056.317đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 30/4/2019 là 138.889đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/5/2019 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp ông K, bà H không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của của ông K, bà H để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký, là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 317; 318; 319; 322; 463; 466 ; 468 BLDS năm 2015 nên cần chấp nhận.

[4] ***Về án phí:*** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; 205; 207; 208; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 317; 318; 319; 322; 463; 466 ; 468 *Bộ luật dân sự năm 2015.*Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N, chi nhánh L-Đăk Lăk.

- Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N, chi nhánh L-Đăk Lăk tổng số tiền 214.195.205đồng, trong đó nợ gốc là 193.000.000 đồng, lãi trong hạn là 21.056.317đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 30/4/2019 là 138.889 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/5/2019 cho đến khi ông K, bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông K, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán số nợ thì các bên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Q62/2016 ký ngày 05/4/2016 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông K, bà H cho Ngân hàng N, Chi nhánh L, tổng số tiền 214.195.205đồng, trong đó nợ gốc là 193.000.000đồng, lãi trong hạn là 21.056.317đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 30/4/2019 là 138.889đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/5/2019 cho đến khi ông K, bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất R 465900 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 18/6/2001, Thửa đất số 600, tờ bản đồ 35, diện tích 705 m2 đứng tên ông Phạm Đăng K và bà Phạm Thị Thúy H.

Trường hợp ông K, bà H thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng trả lại các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng là Quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Q62/2016 ký ngày 05/4/2016.

Về án phí: Ông K, bà H phải chịu 10.709.760đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N 5.530.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000059 ngày 23/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định..

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Minh Chức